KÍCH THƯỚC	
Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	7432 x 2486 x 2750 (dự kiến)
Kích thước lọt thùng hàng (DxRxC) (mm)	3750 x 2250 x 820 (dự kiến)
Khoảng cách trục (mm)	3750
Vệt bánh trước/sau (mm)	2027/1836
Công thức bánh xe	4x2
Thể tích (m3)	7
KHỐI LƯỢNG	
Khối lượng bản thân (kg)	7305 (dự kiến)
Khối lượng chuyên chở TK / CPTGGT (kg)	8500 (dự kiến)
Khối lượng toàn bộ theo TK / CPTGGT (kg)	17500 / 16000 (dự kiến)
Số chỗ ngồi (người)	3
ĐỘNG CƠ	
Model	GH8E 250 EUV
Loại động cơ	Diesel, 4 kì, 6 xi lanh thẳng hàng, turbo tăng áp, làm bằng chất lỏng, phun dầu điện tử
Dung tích xi lanh (cc)	7698
Công suất cực đại (Hp(KW)/Rpm)	250(184) / 2200
Mômen xoắn cực đại (N.m/Rpm)	950 / 1000-1800
TRUYỀN ĐỘNG	
Ly hợp	Đĩa ma sát khô, cơ khí trợ lực thuỷ lực
Hộp số	Cơ khí, 06 số tiến, 01 số lùi
Tỷ số truyền cầu	4,33
HỆ THỐNG LÁI	Trục vít Ê-cu-bi, cơ khí trợ lực thủy lực
HỆ THỐNG PHANH	
Phanh chính trước / sau	Tang trống, khí nén, có trang bị ABS
Phanh đỗ	Khí nén tới bầu tích năng bánh xe trục 2
HỆ THỐNG TREO	
Trước/ Sau	Nhíp lá, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực / Nhíp lá, giảm chấn thuỷ lực.
HỆ THỐNG LỐP	11.00R20
THỂ TÍCH THÙNG NHIÊN LIỆU (+/-10%) (Lít)	190
TRANG BỊ TIÊU CHUẨN	Giường nằm, Khoang để đồ, Máy lạnh, Radio AUX, Đồ nghề tiêu chuẩn
BẢO HÀNH	Bảo hành 24 tháng hoặc 200.000km tùy điều kiện nào đến trước theo sổ Bảo hành đính kèm.